

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 14/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng A Linh, Bà Vàng Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:** Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Tổng Văn T**, sinh năm 1992, tại huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã M, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Tổng Văn V, sinh năm 1961, mẹ đẻ: Tổng Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**Bị hại:**

Lý Văn V, sinh năm 1990.

Đại diện theo ủy quyền của Cty Cổ phần T điện Nậm Cùm 4.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Lò Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

**Người làm chứng:** Vũ Văn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/8/2022, Tống Văn T một mình cầm theo 01 con dao và 01 đèn pin rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F3-5058 từ nhà ở bản B xã M đến trạm biến áp của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cùm 4 tại khu vực bản M, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Đến nơi T dựng xe máy tại bãi nghiền đá rồi cầm theo 01 con dao mang theo từ nhà đi lại gần trạm biến áp. T dùng đèn pin soi thì thấy có 02 dây cáp điện (loại dây cáp đồng hạ thế 0,6/1Kv Cu/XLPE/PVC 3x 240+ 1 x 150 mm<sup>2</sup>) nối từ máy biến áp vào tủ điện hạ thế (lúc này trạm biến áp không có điện). T dùng tay tháo 02 dây điện nối vào máy biến áp rồi dùng dao chặt đứt 02 đoạn dây điện (tại vị trí giữa máy biến áp và tủ điện hạ thế). Sau khi chặt đứt rồi 02 đoạn dây điện (trong đó: 01 đoạn dây có chiều dài 6,8 mét và 01 đoạn dây cáp điện có chiều dài 6,7 mét) T lấy 02 đoạn dây điện đã chặt rồi buộc lên xe kéo đến 01 lán nương bỏ hoang cách đó 300- 500 m gần bờ suối để bóc tách vỏ nhựa lấy lõi đồng, còn con dao sau khi chặt dây đồng xong, T đã vứt ra phía sau của tủ điện hạ thế nhằm mục đích sau này sẽ tiếp tục dùng con dao để trộm cắp tài sản. Khi T đến lán nương thì nhìn thấy 01 con dao nhọn (không rõ của ai) để sẵn trong lán nên T đã dùng con dao này để bóc lớp vỏ nhựa bên ngoài lấy lõi đồng bên trong. Số vỏ dây đồng sau khi bóc tách, T đã vứt xuống suối gần đó, còn 02 đoạn dây đồng T cuộn lại cho vào trong 01 bao tải xác rắn màu trắng nhạt được rồi buộc lên xe chở về (con dao nhọn T vứt lại lán nương). Trên đường về, do đang là ban đêm nên T giấu bao tải chứa dây đồng tại khu vực nghĩa địa của bản B, xã M rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe ra vị trí giấu bao tải chứa dây đồng rồi chở số dây đồng trộm cắp được đến khu vực bản P, xã M để tìm nơi tiêu thụ. Khi T chở dây đồng đến bản P, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện. Quá trình làm việc, Tống Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 26/KL- HĐĐGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tè đã kết luận:

6,8 mét cáp đồng hạ thế 0,6/1Kv Cu/XLPE/PVC 3x240+1x150 mm<sup>2</sup> (cáp lực) tại thời điểm mất có trị giá 10.909.326 đồng.

6,7 mét cáp đồng hạ thế ,6/1Kv Cu/XLPE/PVC 3x240+1x150 mm<sup>2</sup> (cáp lực) tại thời điểm mất có trị giá: 10.744.786 đồng.

Tổng giá trị 02 đoạn dây cáp điện hạ thế Tổng Văn T trộm cắp là 21.654.148 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKS-MT ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố Tổng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho bị hại Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cùm 4 số tiền 21.654.148 đồng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Vật chứng: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,7m và 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,8 m.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông có chiều dài 71 cm, thân dao bằng kim loại dài 56,5 cm, chỗ rộng nhất 7 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,5 cm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn

trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý trông coi tài sản, khoảng 01 giờ ngày 03/8/2022, tại trạm biến áp của Công ty Cổ phần T điện Nậm Cúm 4, thuộc bản M, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tổng Văn T đã trộm cắp 02 đoạn dây cáp điện trị giá 21.654.148 đồng mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tổng Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tổng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lý Văn V đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cúm 4 có đơn xin vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.654.148 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả cho Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cúm 4 số tiền 21.654.148 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị H có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS 25F3-5058 quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe máy của anh Vũ Văn N cho chị Lò Thị H (vợ của

anh Tổng Văn T) Việc T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội chi H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 06/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho chị Lò Thị H. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Đối với 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,7m và 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,8 m. Đây là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cùm 4, nhưng không còn giá trị sử dụng và bị cáo đã nhất trí bồi thường số tiền tương đương với giá trị 02 đoạn dây cáp đồng cho Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cùm 4. Nên cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,7m và 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,8 m.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.082.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tổng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Cùm 4 số tiền 21.654.148 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về vật chứng: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,7m (cáp đồng hạ thế 0,6/1Kv Cu/XLPE/PVC 3x240+1x150 mm<sup>2</sup> (cáp sang tủ tụ bù) và 01 đoạn dây cáp đồng có chiều dài 6,8 m (cáp đồng hạ thế 0,6/1Kv Cu/XLPE/PVC 3x240+1x150 mm<sup>2</sup> (cáp lực).

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông có chiều dài 71 cm, thân dao bằng kim loại dài 56,5 cm, chỗ rộng nhất 7 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,5 cm.

*(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 04/01/2023).*

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.082.000 (Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn M và trụ sở UBND xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, Bị cáo, NCQLNVLQ (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Bình**